TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Ng

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, TAND huyện Kinh Môn mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 05/01/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 29/01/2018 đối với các bị cáo:

1/. ĐINH VĂN T, sinh năm 1990.

STQ: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Đinh Văn M - sinh năm 1964; Mẹ: Bùi Thị T- sinh năm 1968.

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/3/2017, bị Công an huyện Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ của người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại tòa.

2/. LÊ ĐỨC A, sinh năm 1990, Tên gọi khác: Đen.

STQ: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Lê Thế Đ - sinh năm 1958. Mẹ: Phùng Thị M - sinh năm 1969.

Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 757/2014/HSPT ngày 25/11/2014, Lê Đức A bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo chưa thi hành án phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại tòa.

**** Bị hại:***

1/. Anh Đặng Văn N, sinh năm1990 (Đề nghị xử vắng mặt)

2/. Anh Đặng Văn B, sinh năm 1992. (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, gia đình ông Đặng Văn Â thuê bến bãi ven sông Kinh Thầy thuộc Thôn T, xã D của gia đình ông Bùi Văn Q để tập kết vật liệu xây dựng. Quá trình thuê bến bãi, có tàu hút cát làm sạt lở bãi ven sông nên trưa ngày 28/02/2017, anh Bùi Văn K (là con trai của ông Q) gọi điện thoại cho Đinh Văn T (là em họ của anh K) đến bãi cát để trông không cho tàu hút cát làm sạt lở bãi. Sau đó T rủ các bạn của mình là Lê Đức A, Lê Văn H, Nguyễn Mạnh Th, Trần Văn Ng , Phạm Minh S và Lê Văn G đều cư trú tại xã D, huyện K và Nguyễn Văn L ở thôn A, xã H, huyện K đi cùng đến bãi cát của ông Q chơi. Mọi người thuê 03 xe tắc xi để đi; khi đi thì T qua nhà đem theo 01 bao tải bên trong có 03 ống tuýp sắt, 01 dao phóng lợn và một thanh kiếm với mục đích để phòng thân.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến bãi do gia đình ông Â thuê, Đinh Văn T và Đức A xuống dưới bãi xem, những người còn lại đứng trên bờ đê. Sau đó, ông Q, anh K, anh Bùi Văn C là con của ông Q và anh Dương Văn D là lái xe thuê cho gia đình ông Q cũng đi đến và xuống xem bãi bị tàu hút cát làm sạt lở. Có người đi cùng trong nhóm của T yêu cầu anh Ngô Văn Đ, là người lái máy xúc thuê cho gia đình ông Â, lái máy xúc của gia đình ông Â đang đỗ ở bãi cát đi ra khỏi bãi. Anh Đ về nhà ông Â nói lại sự việc với các con trai của ông Â là Đặng Văn N và Đặng Văn B, sau đó anh Đ lấy chìa khóa xe máy xúc đi ra điều khiển máy xúc lên bờ đê đỗ. Khoảng 10 phút sau, anh N điều khiển xe máy chở anh B đến bãi cát. Giữa anh N, anh B và Đinh Văn T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau vì T cho rằng

gia đình anh N để tầu hút cát làm sạt lở bãi ven sông của gia đình ông Q. Đinh Văn T lao vào ôm quật anh B ngã xuống đất. Thấy vậy, một số người đi cùng T chạy đến, anh N và anh B bỏ chạy. Ng, H và Minh S đuổi theo anh N về phía sông; Đinh Văn T, Đức A và Th đuổi theo anh B về phía bờ đê nhưng không ai đuổi kịp anh N và anh B, nên mọi người quay lại đứng trên bờ đê. Lúc này, các anh K, D, C và ông Q đi về.

Khoảng 15 phút sau, anh N và anh B quay lại đi cùng với bác là ông Đặng Văn Thủ và ông Đặng Văn Được đến mục đích để bảo vệ bãi cát và tài sản. Lúc đó, giữa Đinh Văn T và anh N, anh B tiếp tục cãi chửi, thách thức nhau trên bờ đê. T cùng một số người đi cùng T và anh N, anh B nhặt gạch, đá ném nhau. Đinh Văn T đem bao đựng kiếm ở trên xe tắc xi xuống để trên bờ đê và lấy ra 01 thanh kiếm. Th, Ng, H mỗi người lấy 01 ống tuýp sắt để trong chiếc bao của T mang đến để phòng thân. Đức A cầm hai con dao phóng lợn dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ, một đầu nhọn, bản rộng nhất khoảng 10cm (theo Đức A khai lấy ở trong cốp xe máy của anh N). Sau đó Đinh Văn T và Đức A xông vào đánh nhau với anh N và anh B ở trên bờ đê. Đinh Văn T dùng kiếm chém anh B vào đầu, tay, lưng. Đức A dùng dao phóng lợn chém anh B vào tay và lưng. Sau đó Đinh Văn T tiếp tục dùng kiếm chém anh N 02 nhát vào vùng đầu và tay phải. Anh B vừa lùi, vừa chạy xuống bãi cát thì Đinh Văn T và Đức A đuổi theo tiếp tục chém anh B làm anh B gục ngã xuống bãi cát bất tỉnh. Lúc này, Th cầm gậy tuýp sắt chạy đến, mục đích can T và Đức A không cho đuổi chém các anh N và B và bảo T và Đức A đi về. Anh B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương để cấp cứu và điều trị thương tích từ ngày 28/02/2017 đến ngày 10/3/2017. Anh N điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Kinh Môn từ ngày 28/2/2017 đến ngày 10/3/2017.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40a/TgT ngày 07/4/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh B bị 08 vết thương gồm: 02 vết thương vùng đỉnh, KT (8x2)cm và (7x01)cm; 01 vết thương vùng trán trái KT(5x1)cm; 01 vết thương vùng lưng KT(5x0,5)cm; 02 vết thương vai phải (2x1)cm và (2x0,5)cm, 02 vết thương cẳng tay phải. Các vết thương có đặc điểm do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 13%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 40b/TgT ngày 07/4/2017 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh N bị 02 vết thương gồm: vết thương vùng thái dương trái dài 06cm và vết thương mặt sau cẳng tay phải dài khoảng 03cm. Các vết thương có đặc điểm do vật sắc gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên hiện tại là 03%.

Đối với các đoạn ống tuýp sắt, dao phóng lợn, thanh kiếm sau đó Đinh Văn T, Đức A, Th, Ng, H đã vứt đi. Ngày 28/02/2017, Công an xã Tân Dân đã tiến hành kiểm tra, thu giữ tại khu vực xung quanh hiện trường 01 thanh kiếm (loại kiếm 01 lưỡi), bản kiếm dài 50cm, cán dài 20cm; 01 ống tuýp sắt loại phi 27, dài 1,2 mét và 01 dao phóng lợn dài 165cm được làm từ ống tuýp sắt, 01 đầu gắn dao bầu. Trong giai đoạn điều tra, anh N và anh B từ chối việc Đinh Văn T và Đức A bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Đinh Văn T và Lê Đức A đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, theo anh Đặng Văn B khai, khi bị chém gục ở bãi cát, Lê Văn H cho tay vào túi áo khoác anh B đang mặc trên người, lấy của anh B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và khoảng 700.000 đồng. Tài liệu điều tra không có căn cứ chứng minh Lê Văn H chiếm đoạt tài sản của anh B như anh B đã khai.

Theo anh B và chị Lê Thị V (là vợ của anh B) khai, Lê Văn H, Trần Văn Ng, Lê Văn G, Phạm Minh S, Nguyễn Mạnh Th và Lê Tuấn M - sinh năm 1992, TQ: thôn D, xã D (là người đi xe máy đến bãi cát chơi), có hành vi cùng với Đinh Văn T và Đức A đuổi theo anh B từ trên bờ đê xuống bãi cát và dùng kiếm, phớ, mác chém anh B. Tài liệu điều tra xác định H, Ng, G, M, Minh S không tham gia đuổi chém anh B. Nguyễn Mạnh Th cầm ống tuýp sắt chạy theo Đinh Văn T và Đức A, khi đến nơi thì T và Đức A đã chém anh B xong, T và Đức A không biết Th chạy theo, quá trình đánh nhau, Th không có lời nói, hành động gì tác động đến T và Đức A đánh anh B và anh N nên không đủ căn cứ chứng minh Th đồng phạm với T và Đức A gây thương tích cho anh N và anh B.

Đối với Lê Văn H, Trần Văn Ng, Nguyễn Mạnh Th, Phạm Minh S, Nguyễn Văn L, Đặng Văn B và Đặng Văn N có hành vi dùng gạch, đá ném nhau, Công an huyện Kinh Môn đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 06/VKS-HS ngày 31/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố cả hai bị cáo Đinh Văn T và Lê Đức A đều về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Đặng Văn N và Đặng Văn B như quyết định truy tố của Viện kiểm sát; xác định không có ai khác hô hào, kích động và tham gia cùng các bị cáo gây thương tích cho anh N và B. Cả hai bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại giai đoạn điều tra đã nhận thức được sai phạm, thành khẩn khai báo; đã đến xin lỗi, bồi thường thiệt hại

cho những bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

* Bị hại là anh Đặng Văn N đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đặng Văn B có mặt tại phiên tòa; xác định Đinh Văn T và Lê Đức A là người trực tiếp gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra thì các bị cáo đã đến gia đình xin lỗi, bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 50.000.000đ; anh B, anh N không yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Anh B xác định: Khi sự việc xảy ra thì anh có bị mất 01 điện thoại OPPO F1S và số tiền khoảng 700.000đ. Anh B đề nghị Tòa án xác định đối tượng chiếm đoạt tài sản và xử lý theo quy định của pháp luật.

* Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá vị trí, vai trò tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Áp dụng Điều 7; khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội ; đối với cả hai bị cáo. điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Đức A. Tuyên bố cả hai bị cáo Đinh Văn T và lê Đức A đều phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Đinh Văn T từ 27 đến 30 tháng tù.

Lê Đức A từ 27 đến 30 tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 757/2014/HSPT ngày 25/11/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 39 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

Giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo và những người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, anh N và anh B không có yêu cầu gì khác về vấn đề bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm có 01 thanh kiếm; 01 ống tuýp bằng kim loại; 01 ống tuýp bằng kim loại, một đầu gắn dao bầu các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu cho hủy bỏ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

**** Về hành vi, quyết định tố tụng***: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**** Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:*** Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Những lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai và Biên bản làm việc tại giai đoạn chuẩn bị xét xử của bị hại là anh Đặng Văn N, Đặng Văn B cũng như lời khai của người làm chứng. Tất cả những lời khai này cũng phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 28/02/2017, tại khu vực bãi ven thuộc thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; giữa Đinh Văn T, Lê Đức A với anh Đặng Văn B, Đặng Văn N mặc dù không có mâu thuẫn; nhưng chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, Đinh Văn T và Lê Đức A đã có hành vi dùng dao và kiếm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đặng Văn B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%, ngoài ra Đinh Văn T còn gây thương tích cho anh Đặng Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố cả hai bị cáo Đinh Văn T và Lê Đức A đều về tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung *"Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực, khi xét xử thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực; khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ quy định khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù; do vậy khi xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo theo quy định tại Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Trong vụ án này, tại giai đoạn điều tra anh Đặng Văn B khai khi bị chém gục ở bãi cát thì Lê Văn H đã lấy của anh 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và khoảng 700.000đ. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử anh B đề nghị Tòa án xác định

đối tượng chiếm đoạt tài sản và xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định Lê Văn H có hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không những đã có hành vi cố ý xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây thương tích đau đớn cho chính người vợ của mình mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì những lý do trên, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm, các bị cáo đều tiếp nhận ý chí của nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Xem xét vai trò, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đinh Văn T là kẻ chuẩn bị hung khí và thực hành tích cực trong việc gây thương tích cho anh B và anh N; Lê Đức A đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực cùng với T gây thương tích cho anh B.

* ***Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:***

- Bị cáo Đinh Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Bị cáo Lê Đức A đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo Lê Đức A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo Lê Đức A chưa thi hành hình phạt 01 năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 757/2014/HSPT ngày 25/11/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, do vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án

* ***Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn; đã bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác bị cáo Đinh Văn T có bố đẻ tham gia kháng chiến, được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang; bản thân bị cáo T năm 2010 tham gia giải vô địch BIA SNOOKER tại Đại hội thể dục thể thao tỉnh Hải Dương được tặng thưởng Huy chương bạc; có ông nội được tặng Huy chương

chiến thắng hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Bị cáo Lê Đức A có ông ngoại là liệt sĩ nên cả hai bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này xác định Đinh Văn T là kẻ giữ vai trò chính, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cao hơn; tuy nhiên bị cáo Lê Đức A lại phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm"* nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

**** Trách nhiệm dân sự:*** Giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo và những người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường về trách nhiệm dân sự, anh N và anh B không có yêu cầu gì khác về vấn đề bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

**** Xử lý vật chứng:*** Quá trình điều tra đã thu giữ 01 thanh kiếm; 01 ống tuýp bằng kim loại; 01 ống tuýp bằng kim loại một đầu có gắn dao bầu các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* ***Tuyên bố:*** Các bị cáo Đinh Văn T và Lê Đức A đều phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

**** Áp dụng:***

- khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội)* đối với cả hai bị cáo Đinh Văn T và Lê Đức A.

- điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đức A.

**** Xử phạt:***

- Đinh Văn T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Lê Đức A 02 (hai) năm 01(một) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 757/2014/HSPT ngày 25/11/2014 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Đức A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu

hủy 01 thanh kiếm; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại; 01 ống tuýp bằng kim loại, một đầu gắn dao bầu.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

- Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Đinh Văn T và Lê Đức A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo và bị hại Đặng Văn B, vắng mặt bị hại Đặng Văn N. Đã báo cho bị cáo và bị hại B biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; bị hại Đặng Văn N vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Nghĩa

*** Nơi nhận:**
- *VKSND huyện Kinh Môn.*
- *Công an huyện Kinh Môn.*
- *Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.*
- *Chi cục THADS huyện Kinh Môn.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.*
- *Các bị cáo, bị hại.*